

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.12	↑ 11.35	2.53%
KLGD (triệu ck)	79.39	↓ -55.38	-41.09%
GTGD (tỷ đồng)	1,523.35	↓ -379.60	-19.95%
Tổng cung (triệu ck)	78.58	↑ 24.95	46.51%
Tổng cầu (triệu ck)	88.69	↑ 24.65	38.49%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	14.34	↓ -5.52	-27.81%
KL bán (triệu ck)	6.32	↑ 0.56	9.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	559.93	↑ 165.60	42.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	395.07	↑ 229.20	138.18%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.53	↑ 0.92	1.54%
KLGD (triệu ck)	67.01	↓ -71.31	-51.56%
GTGD (tỷ đồng)	470.87	↓ -539.11	-53.38%
Tổng cung (triệu ck)	90.83	↓ -92.25	-50.39%
Tổng cầu (triệu ck)	113.50	↓ -36.46	-24.31%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.09	↓ -1.14	-51.29%
KL bán (triệu ck)	0.76	↓ -0.93	-55.04%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.21	↓ -10.53	-44.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.19	↓ -9.50	-53.71%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	814.09	↑ 18.77	2.36
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	713.32	↑ 14.54	2.08
PVN ALLSHARE	694.39	↑ 14	2.06
PVN ALLSHARE HNX	524.28	↑ 5.29	1.02
PVN ALLSHARE HSX	759.05	↑ 16.38	2.21
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1269.57	↑ 40.58	3.3
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	936.62	↑ 14.08	1.53
PVN Tài Chính	553.07	↑ 12.39	2.29
PVN Công Nghiệp	359.32	↑ 4.58	1.29
PVN Dầu Khí	672.89	↑ 12.38	1.87
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	635.13	↑ 17.58	2.85

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	460.12	↑ 2.53%	↑ 7.99%	↑ 31.46%
VN30-Index	545.80	↑ 2.69%	↑ 9.53%	↑ 41.66%
PVNAIshare HSX	759.05	↑ 2.21%	↑ 5.13%	↑ 47.42%
HNX-Index	60.53	↑ 1.54%	↑ 2.23%	↑ 6.59%
HNX30-Index	117.58	↑ 2.75%	↑ 3.29%	↑ 17.58%
PVNAIshare HNX	524.28	↑ 1.02%	↑ 3.52%	↓ -3.50%
PVNAIshare	694.39	↑ 2.06%	↑ 4.91%	↑ 34.77%
PVN 10	814.09	↑ 2.36%	↑ 7.76%	↑ 23.58%

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

Phiên giao dịch ngày hôm nay chỉ số tăng tương đối mạnh sau phiên giảm nhẹ trước đó, tuy nhiên sự phân hóa mạnh tiếp tục diễn ra. Một số yếu tố đáng chú ý trong phiên ngày hôm nay như sau:

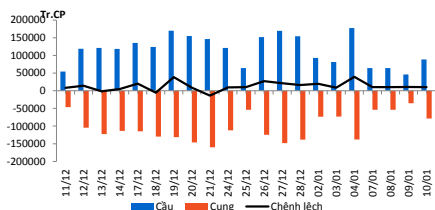
- (1) Khối ngoại tiếp tục duy trì đà mua vào mạnh khi mua ròng hơn 8 triệu đơn vị trên HSX. Đã 7 phiên liên tiếp NĐT NN mua ròng mạnh trên thị trường. Trong cơ cấu dòng tiền từ NĐT NN có khả năng có sự đóng góp của dòng tiền từ các etf. Một ví dụ là NAV của VNM etf đã tăng mạnh hơn 324 triệu USD trong thời gian qua, tiền NĐT đổ vào cũng làm tài sản quỹ tăng mạnh. Mức chiết khấu NAV (Discount to NAV) cũng đang ở mức dương và tương đương với hồi tháng 3 năm 2011, thể hiện thị trường Việt Nam đang được chú ý. Giao dịch tập trung vào nhóm cổ phiếu thuộc rổ tính VN30 cũng tương tự thời gian đầu năm 2012, điều này vẫn đang tạo sức hỗ trợ tốt cho chỉ số VN-Index.
- (2) Cơ cấu tăng giá của thị trường có sự thay đổi: một phần các cổ phiếu trong rổ VN30 và thuộc danh mục của các etf tiếp tục nhận sức cầu hỗ trợ, vẫn có diễn biến tích cực; ngoài ra sự tăng giá cũng diễn ra trên nhóm cổ phiếu pennies có hệ số beta cao nhưng đa phần có tiền năng về mặt cơ bản không thực sự tích cực. Đối với nhóm cổ phiếu bluechips có hệ số beta cao (phổ biến trên sàn HNX như PVX, VCG, VND, KLS v.v...) trạng thái thực tế trong vài phiên vừa qua đã đi vào side way và giảm dần.

Các ngưỡng cản kĩ thuật của VN-Index bị giảm độ tin cậy nhờ vào sức cầu của khối ngoại, VN-index đã vượt qua hầu hết các ngưỡng kĩ thuật ngắn hạn trước khi chạm tới vùng đỉnh cao nhất của năm 2012 quanh khu vực 490 điểm. Đối với chỉ số HNX-Index, nhiều cổ phiếu bluechips trên HNX đã có dấu hiệu chứng đã tăng và dao động khá mạnh quanh vùng giá hiện tại. Vùng dao động ngắn hạn của HNX-Index trong khoảng 59 – 63.5 điểm, trong đó với trạng thái tăng nóng thời gian vừa qua thì khả năng điều chỉnh kĩ thuật của chỉ số này vẫn là một rủi ro mà NĐT nên đề phòng. NĐT nên cơ cấu danh mục, có thể giữ các cổ phiếu đang được khối ngoại mua vào đều đặn nhưng nên giảm tỷ lệ các cổ phiếu có hệ số beta cao hoặc không tốt về mặt cơ bản. NĐT giữ tiền mặt hạn chế việc mua đuổi giá cao.

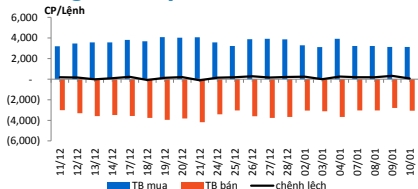
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

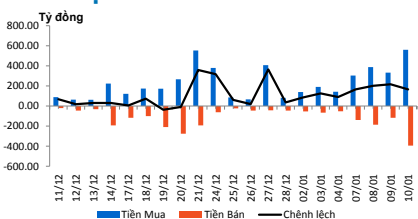
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Sau phiên giao dịch với thanh khoản lớn trong ngày 09/01, thị trường tiếp tục giằng co trong phiên sáng nay. Cụ thể BVH từ mức giảm sàn đầu phiên đã nhanh chóng hồi phục trở lại để tăng 700 đồng. ITA cũng cho thấy sự tích cực khi tăng trần trở lại sau phiên giảm sàn trước đó. Nhiều cổ phiếu Bluechips như MBB, VNM, HAG, OGC, MSN... đang lấy lại đà tăng khá tốt. VN-Index mở cửa giảm 0.78 điểm, nhưng sau đó ít phút đã chuyển sang sắc xanh khi tăng gần 2 điểm, tạm giao dịch ở mức 450.58 điểm vào lúc 9h20.

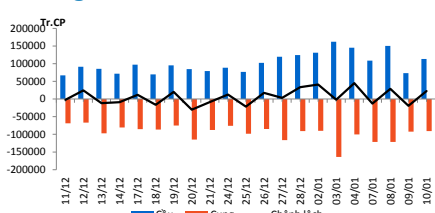
Diễn biến thị trường trong buổi sáng cho thấy, ngay từ đầu phiên, bên bán đã chiếm ưu thế, nhưng điều này không duy trì quá lâu khi cung giá thấp cạn dần. Nhiều cổ phiếu trên HOSE tăng trở lại từ mức giảm đầu ngày như DIG, VPK, SSI, GAS, HCM, MSN... Nhờ điều này đã giúp VN-Index đóng cửa phiên sáng giảm nhẹ 0.54 điểm, tương ứng 0.12%, tạm kết thúc ở 448.23 điểm. Đáng chú ý, với khoảng 1/2 số mã tăng giá và đứng yên, chỉ số VN30-Index giữ sắc xanh khi tăng 0.48 điểm, vững vàng trên 532 điểm.

Khép phiên, lực mua giá trần tuyệt đối ở các mã MSN, BVH, MSN, VNM, HAG, HSG, ITA, OGC, PVF... cùng rất nhiều mã khác trong rổ VN30 tăng giá đã kéo VN-Index tăng hơn 11.35 điểm, tức 2.53% so với tham chiếu. Giao dịch tại HOSE đạt gần 80 triệu đơn vị, trị giá 1,523 tỷ đồng. Trong đó, riêng ITA đã chiếm hơn 8 triệu đơn vị.

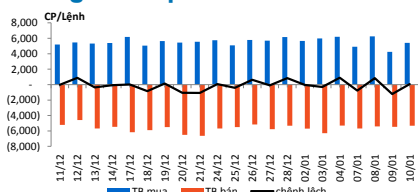
NĐT NN tiếp tục mua ròng hơn 8 triệu đơn vị, tương ứng 164.8 tỷ đồng.

### Diễn biến sàn Hà Nội

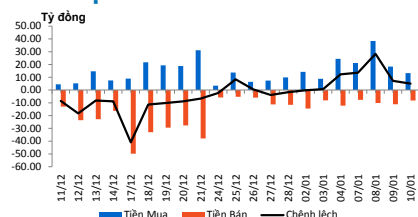
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Trên sàn HNX, cầu giá thấp xuất hiện nhiều hơn làm cho thị trường có phần ít sôi động. Tuy nhiên với dòng tiền khá mạnh như phiên ngày 09/01 thì nhà đầu tư vẫn có quyền kỳ vọng thị trường khó giảm mạnh. HNX-Index mở cửa giảm 0.13 điểm sau 15 phút mở cửa, tương ứng 0.2%, tạm giao dịch tại 59.45 điểm.

Khối lượng dư mua và bán của SHB là khá lớn, cổ phiếu này đang giảm 100 đồng, trong khi đó SCR bất ngờ tăng 100 đồng trở lại sau khi mở cửa giảm nhẹ.

Đến 9h30 trên HNX có dấu hiệu suy yếu. Chỉ số của sàn này giảm mạnh hơn 1% lùi về dưới mức 59 điểm. Giao dịch có phần yếu hơn, với khoảng 15 triệu đơn vị, tương đương 100 tỷ đồng khi SHB, PVX, SCR, KLS, BVS, VCG,... đồng loạt mất điểm từ 2% đến 3% mỗi mã.

Phiên sáng, thanh khoản trên HNX không còn nhiều như phiên trước, chỉ đạt gần 39 triệu đơn vị, tương ứng 266.95 tỷ đồng. Mặc dù vậy, tổng trên hai sàn vẫn vượt 1,100 tỷ đồng. HNX-Index chốt phiên sáng ở 59.28 điểm, giảm 0.3 điểm, tương ứng 0.55%. Toàn sàn có 126 mã giảm, 41 mã tăng và 229 mã đứng giá. SHB cho thấy triển vọng tích cực khi hồi về giá tham chiếu sau khi giảm hầu hết trong phiên sáng, cổ phiếu này chỉ khập hơn 7 triệu đơn vị. SCR, BVI, VND... tăng 100 đồng, trong khi TPP tăng đến 400 đồng sau 3 phiên giảm trước đó (2 phiên sàn).

Cuối phiên trên sàn HNX, giao dịch sôi động phiên chiều đã giúp nhiều cổ phiếu tăng điểm trở lại như ACB, KLS, SHB, VCG, VND... Qua đó giúp cho HNX-Index đóng cửa trên mốc 60, đạt tại 60.53 điểm, tăng 0.92 điểm, tương ứng 1.54%. Khối lượng giao dịch trên sàn mặc dù giảm so với phiên hôm qua nhưng vẫn duy trì mức cao, với hơn 67 triệu đơn vị chuyển giao, tương ứng 470.87 tỷ đồng. Toàn sàn có 137 mã tăng điểm, 71 mã giảm và 188 mã đứng giá.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	415	*
Hỗ trợ 2	400	**
Hỗ trợ 3	380	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 54 - 55	**
Hỗ trợ 2	Vùng 50	****
Hỗ trợ 3		

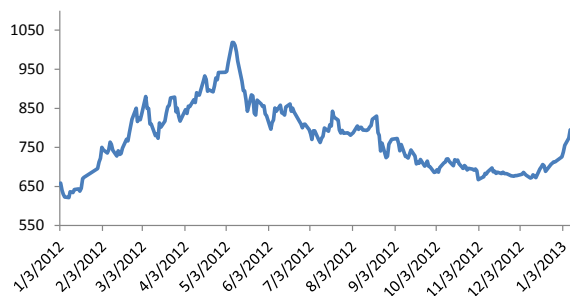
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

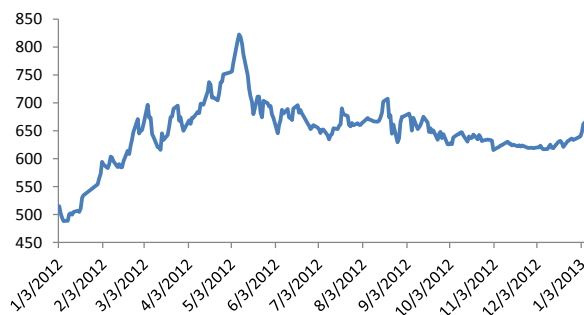
Bloomberg : PVNI &lt;GO&gt;

www.pvnindex.vn

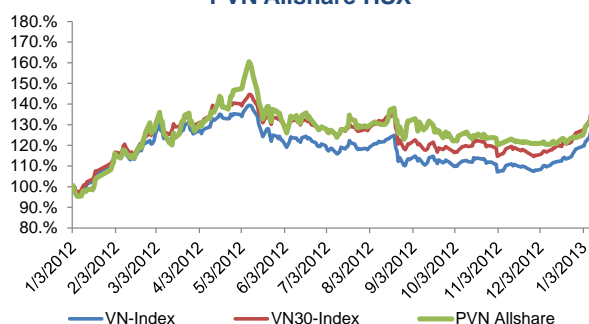
PVN 10



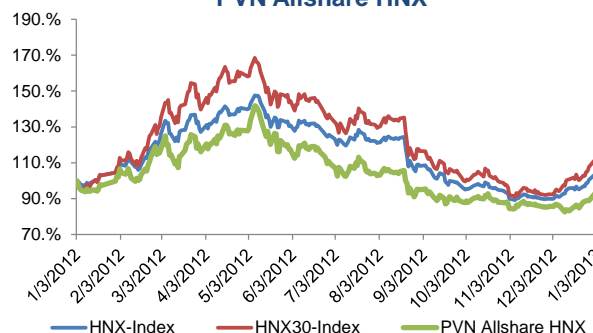
PVN ALLSHARE



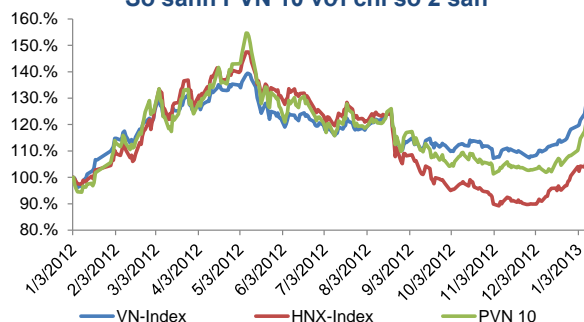
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



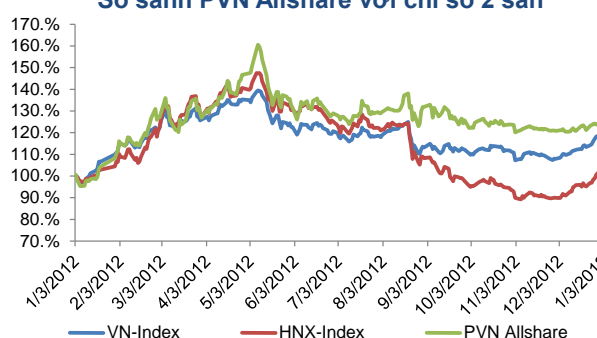
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



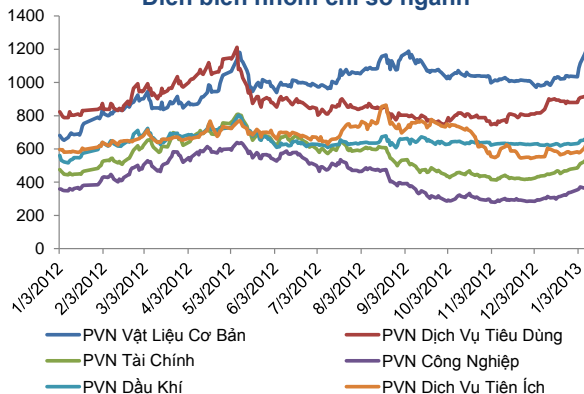
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



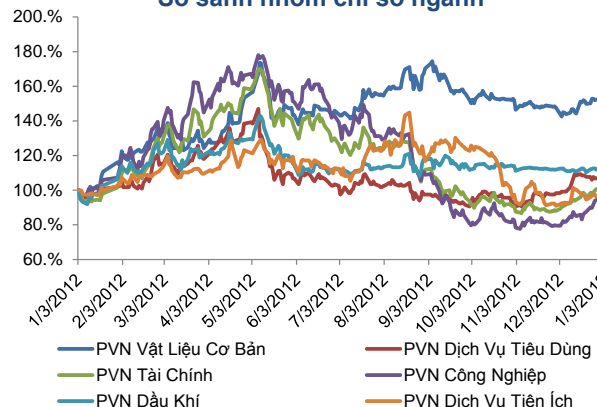
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 mã cổ phiếu đứng giá, 17 cổ phiếu tăng giá và 4 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.14% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 21,787 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,800.0	500	↑ 2.13	0.42	12.97	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	1,800	↑ 3.45	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,100.0	424,700	→ 0.00	0.18	0.30	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,000.0	731,100	↑ 1.69	1.48	1.20	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,300.0	232,500	↑ 2.73	1.05	7.15	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,000.0	4,100	→ 0.00	0.27	1.66	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200.0	15,400	→ 0.00	0.42	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,500.0	510,060	↑ 0.75	0.81	2.02	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,500.0	78,760	↑ 1.35	1.31	3.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	249,000	→ 0.00	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,100.0	3,150	↓ -0.62	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,300.0	11,400	→ 0.00	0.51	2.49	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,700.0	1,939,937	↑ 3.29	1.33	4.20	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,700.0	10,647,744	→ 0.00	0.25	2.14	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,800.0	1,586,010	↑ 1.75	3.29	13.08	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,800.0	924,730	↑ 3.30	2.62	7.08	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,600.0	26,710	↑ 1.19	1.17	3.11	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	11,930	↑ 2.82	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,300.0	291,540	↑ 1.53	0.76	3.28	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,000.0	178,350	↑ 2.89	1.56	4.52	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,000.0	569,610	↓ -3.23	0.29	2.33	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	44,000.0	264,910	↑ 2.33	1.49	8.64	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,500.0	2,388,780	↑ 5.00	0.92	13.29	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	465,460	↑ 4.55	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	24,140	↓ -2.33	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	86,840	→ 0.00	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,000.0	118,390	↑ 1.27	0.60	2.40	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,100.0	90	↓ -3.77	0.47	3.36	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVH	46,500	48,800	4.95	67,248,495
VNM	95,500	100,000	4.71	336,884,240
SJS	22,900	21,800	-4.80	56,304,458
ITA	5,400	5,600	3.70	45,651,393
CSM	24,000	25,200	5.00	41,557,706

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,100	1,200	100	9.09
DDM	1,200	1,300	100	8.33
VES	1,200	1,300	100	8.33
SBS	1,700	1,800	100	5.88
HAX	4,000	4,200	200	5.00

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TTP	32,500	30,900	-1,600	-4.92
IFS	16,500	15,700	-800	-4.85
SJS	22,900	21,800	-1,100	-4.80
HAI	25,000	23,800	-1,200	-4.80
VLF	10,500	10,000	-500	-4.76

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	278,760	VNM	278,856
MSN	40,220	MSN	18,286
DPM	28,374	BVH	16,985
CTG	23,640	KDC	12,412
VCB	19,044	DPM	12,333

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	6,500	6,700	3.08	69,139
PVX	5,700	5,700	0.00	59,420
SCR	7,100	7,500	5.63	47,067
KLS	9,300	9,800	5.38	44,131
VND	9,400	9,900	5.32	30,049

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
S96	4,300	4,600	300	6.98
BVS	11,500	12,300	800	6.96
VE3	5,800	6,200	400	6.90
L43	5,800	6,200	400	6.90
TH1	26,100	27,900	1,800	6.90

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GGG	1,400	1,300	-100	-7.14
NGC	13,000	12,100	-900	-6.92
KBT	15,900	14,800	-1,100	-6.92
DHT	21,800	20,300	-1,500	-6.88
SGH	67,000	62,400	-4,600	-6.87

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	8,548	PVS	2,913
VCG	1,968	AAA	1,028
PVC	920	VNR	871
PVX	578	SDT	615
DXP	160	VC1	296

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



**PSI**

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**